

44

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước
đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng
khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn về việc thực hiện công tác giám sát của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN) đối với việc tuân thủ các quy định pháp luật của Sở giao dịch chứng khoán (sau đây viết tắt là SGDCK) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (sau đây viết tắt là TTLKCK) trong việc tổ chức, thực hiện nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Quyền hạn và trách nhiệm của UBCKNN

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với SGDCK, TTLKCK, trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền.

2. Chấp thuận cho SGDCK và TTLKCK ban hành các quy chế nghiệp vụ theo quy định tại Điều 37 và Điều 45 Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; các quy trình và các văn bản khác về việc thực hiện nghiệp vụ trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát tuân thủ hàng năm đối với SGDCK và TTLKCK.

4. Thực hiện giám sát đối với SGDCK, TTLKCK theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động của các đơn vị này được thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (sau đây gọi tắt là giám sát tuân thủ).

5. Tạm đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán của SGDCK, hoạt động lưu ký chứng khoán của TTLKCK trong trường hợp có dấu hiệu ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

6. Xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của SGDCK và TTLKCK.

7. Báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện công tác giám sát tuân thủ quy định tại Mục 4 Thông tư này.

Điều 3. Phương thức giám sát của UBCKNN

1. UBCKNN thực hiện giám sát tuân thủ trên cơ sở báo cáo của SGDCK, TTLKCK theo quy định tại Mục 4 Thông tư này; phản ánh của các tổ chức, cá nhân hoạt động trên thị trường chứng khoán và các nguồn tin trên phương tiện thông tin đại chúng, cũng như qua các hoạt động phối hợp nghiệp vụ giữa UBCKNN và SGDCK, TTLKCK.

2. Trên cơ sở kế hoạch giám sát tuân thủ hàng năm, UBCKNN thực hiện kiểm tra định kỳ SGDCK, TTLKCK và tổ chức kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

Điều 4. Nghĩa vụ của SGDCK và TTLKCK

1. Ban hành các quy chế nghiệp vụ theo quy định tại Điều 37 và Điều 45 Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; các quy trình và các văn bản khác về việc thực hiện nghiệp vụ trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đúng quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của SGDCK, TTLKCK Việt Nam.

2. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Mục 4 Thông tư này.

3. Thực hiện lưu trữ và bảo mật đối với hồ sơ, tài liệu, chứng từ và dữ liệu về nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của UBCKNN để phục vụ công tác giám sát tuân thủ.

5. Thực hiện giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với thành viên của SGDCK, thành viên của TTLKCK, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy chế của SGDCK, TTLKCK theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của UBCKNN theo quy định tại Thông tư này; báo cáo giải trình và kế hoạch khắc phục đối với các nội dung kết luận, kiến nghị của UBCKNN về kết quả giám sát tuân thủ.

7. Kiến nghị, đề xuất UBCKNN về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và văn bản nghiệp vụ của SGDCK và TTLKCK cho phù hợp.

Mục 2

NỘI DUNG GIÁM SÁT TUÂN THỦ ĐỐI VỚI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Điều 5. Giám sát hoạt động ban hành văn bản và phổ biến, tuyên truyền

Nội dung giám sát của UBCKNN đối với hoạt động này bao gồm:

1. Giám sát việc ban hành, bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ nội dung của các quy chế, quy trình và các văn bản khác điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ của SGDCK.

2. Giám sát hoạt động phổ biến tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình hướng dẫn nghiệp vụ của SGDCK.

Điều 6. Giám sát hoạt động nghiệp vụ

UBCKNN thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định tại Chương IV Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và giám sát tuân thủ các văn bản do SGDCK ban hành được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này đối với SGDCK về các hoạt động nghiệp vụ sau:

1. Tổ chức giao dịch chứng khoán: tổ chức, bộ máy và hoạt động vận hành hệ thống và các thị trường giao dịch chứng khoán; cung cấp thông tin, dữ

liệu giao dịch; xây dựng, quản lý bộ chỉ số thị trường và các hoạt động khác có liên quan.

2. Tổ chức giám sát giao dịch chứng khoán: Giám sát giao dịch chứng khoán do SGDCK tổ chức; giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin về giao dịch chứng khoán của SGDCK, thành viên giao dịch, các tổ chức, cá nhân khi tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán do SGDCK tổ chức.

3. Tổ chức đấu giá, đấu thầu chứng khoán.

4. Thẩm định và quản lý niêm yết/đăng ký giao dịch: chấp thuận, hủy bỏ niêm yết/đăng ký giao dịch chứng khoán; giám sát điều kiện duy trì niêm yết/đăng ký giao dịch; giám sát đối với chứng khoán bị kiểm soát, cảnh báo và tạm ngừng giao dịch; xử lý vi phạm của tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch.

5. Quản lý thành viên giao dịch: Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch; cấp, thu hồi Thẻ đại diện giao dịch; giám sát điều kiện duy trì tư cách thành viên giao dịch; xử lý vi phạm của thành viên giao dịch theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Công bố thông tin: Thực hiện chế độ công bố thông tin của SGDCK, tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch và thành viên giao dịch.

7. Hoạt động trung gian hòa giải của SGDCK đối với tranh chấp liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Hoạt động kiểm soát nội bộ của SGDCK đối với các hoạt động nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Hoạt động triển khai và đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định điều chỉnh các hoạt động nghiệp vụ do SGDCK ban hành.

10. Lưu trữ, bảo mật hồ sơ, chứng từ, dữ liệu gốc.

11. Các hoạt động khác của SGDCK có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mục 3

NỘI DUNG GIÁM SÁT TUÂN THỦ

ĐỐI VỚI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Điều 7. Giám sát hoạt động ban hành văn bản và phổ biến, tuyên truyền

Nội dung giám sát của UBCKNN đối với hoạt động này bao gồm:

1. Giám sát việc ban hành, bổ sung, sửa đổi, hủy bỏ và nội dung của các quy chế, quy trình và các văn bản khác điều chỉnh hoạt động nghiệp vụ của TTLKCK theo đúng quy định pháp luật.

2. Giám sát hoạt động phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ của TTLKCK.

Điều 8. Giám sát đối với hoạt động nghiệp vụ

UBCKNN thực hiện giám sát tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Chương V Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và giám sát tuân thủ các văn bản do TTLKCK ban hành được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này đối với TTLKCK về các hoạt động nghiệp vụ sau:

1. Quản lý thành viên của TTLKCK: Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên; giám sát điều kiện duy trì tư cách thành viên; xử lý vi phạm đối với thành viên của TTLKCK theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đăng ký chứng khoán: Đăng ký, hủy đăng ký chứng khoán; cấp, quản lý mã chứng khoán; thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán; chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch.

3. Lưu ký chứng khoán: Mở, quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán; ký gửi, rút, cầm cố, giải tỏa chứng khoán.

4. Cấp mã số giao dịch: Cấp, quản lý mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài.

5. Chế độ báo cáo và công bố thông tin: Thực hiện chế độ công bố thông tin của TTLKCK, tổ chức phát hành; thực hiện chế độ báo cáo của TTLKCK, thành viên của TTLKCK.

6. Hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán: Sửa lỗi và hủy thanh toán giao dịch; lập, quản lý, sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán.

7. Lưu trữ bảo mật hồ sơ, chứng từ, dữ liệu gốc.

8. Hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo từng nghiệp vụ; đền bù thiệt hại cho khách hàng.

9. Hoạt động triển khai và đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy trình, quy định điều chỉnh các hoạt động nghiệp vụ do TTLKCK ban hành.

10. Các hoạt động khác của TTLKCK có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mục 4

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Báo cáo của SGDCK và TTLKCK

1. Báo cáo định kỳ

a. SGDCK và TTLKCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN kết quả công tác tuân thủ, giám sát tuân thủ định kỳ hàng tháng theo nội dung quy định tại

Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

b. SGDCK và TTLKCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN kết quả công tác tuân thủ, giám sát tuân thủ định kỳ hàng năm, trong đó đánh giá việc tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định liên quan trong triển khai hoạt động nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại Mục 2 và Mục 3 Thông tư này và các kiến nghị, đề xuất (nếu có) trong vòng 20 ngày làm việc đầu tiên của năm tiếp theo.

c. Các báo cáo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều này được lập và gửi UBCKNN dưới dạng văn bản hoặc tệp thông tin dữ liệu điện tử.

2. Báo cáo bất thường

SGDCK và TTLKCK có trách nhiệm báo cáo UBCKNN trong vòng 72 giờ kể từ khi phát sinh các sự kiện sau:

a. Cảnh báo, kiểm soát và tạm ngừng giao dịch chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch trên SGDCK;

b. Tạm thời đình chỉ hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; Thu hồi giấy chứng nhận thành viên của TTLKCK;

c. Vi phạm của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết/dăng ký giao dịch, thành viên của SGDCK, thành viên của TTLKCK thuộc thẩm quyền xử lý của UBCKNN;

d. Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến thành viên của TTLKCK, thành viên của SGDCK, hoạt động nghiệp vụ của SGDCK và TTLKCK thuộc thẩm quyền giải quyết của UBCKNN.

Đối với nội dung báo cáo bất thường quy định tại Khoản 2 Điều này, SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm nêu rõ ý kiến đánh giá và kiến nghị phương án xử lý đối với từng trường hợp, kèm theo đầy đủ hồ sơ có liên quan.

3. Báo cáo theo yêu cầu

SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm gửi báo cáo theo đúng nội dung và thời hạn khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN liên quan đến công tác giám sát tuân thủ.

4. Các báo cáo định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 9 Thông tư này được thể hiện dưới dạng văn bản hoặc tệp thông tin dữ liệu điện tử. SGDCK, TTLKCK có trách nhiệm lưu giữ thông tin đã báo cáo UBCKNN theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Báo cáo của UBCKNN

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ báo cáo kết quả công tác tuân thủ và giám sát tuân thủ hàng năm của SGDCK và TTLKCK theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này, UBCKNN báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện công tác giám sát tuân thủ theo các nội dung nêu tại Mục 2 và Mục 3 Thông tư này.

Mục 5

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 02 năm 2014 và thay thế Thông tư số 151/2009/TT-BTC ngày 23/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài Chính quyết định./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo đầu tư và phòng chống tham nhũng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm soát nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính, UBCKNN;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Sở GD&ĐT, TTLC&ĐT Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc UBCKNN;
- Lưu: VT, UBCK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà